

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 189/2021/HSST

Ngày: 11-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trương Thị Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hạnh

*Nghề nghiệp:* Giáo viên.

Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

*Nghề nghiệp:* Cán bộ hưu trí

***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 211/2021/HSST, ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Trương Văn T, sinh năm 1990.**

Nơi ĐKKHKT và Nơi ở hiện nay: Đường L, phường N, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 06/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2018.

Nhân thân: Ngày 10/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2020 đến ngày 28/11/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

**2. Nguyễn Thị Mai Th (Tức Nguyễn Thị Th), sinh năm 1991.**

Nơi ĐKKHKT: Đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1961 và bà Ngô Thị Ng (tức Dương Thị Ng- đã chết); Chưa có chồng, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 10/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06

tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2014 nhưng bồi thường phần dân sự, chưa nộp án phí.

Nhân thân: Ngày 10/6/2014 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2020 đến ngày 28/11/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

### **3. Lê Văn D, sinh ngày 13/6/2003 (Chưa thành niên)**

Nơi ĐKKHKT: Đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/9/2020 bị Công an phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 08-11/01/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2020 đến ngày 28/11/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn Dương là ông Nguyễn Kim T (Bác ruột), sinh năm 1966. Có mặt.

Địa chỉ: Đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương: Bà Lê Thị Ph - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Địa chỉ: Đại lộ L, phường L, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18giờ 30 phút ngày 19/11/2020, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính Công an tỉnh Thanh Hóa và Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an thành phố H tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 302 nhà nghỉ H tại phố 1, phường Q, thành phố H. Lúc này, trong phòng có Trương Văn T, Nguyễn Thị Mai Th, Lê Văn D, Trịnh Đình Gi, Đỗ Hồng H và Lê Văn T. Khi thấy tổ công tác, Nguyễn Thị Mai Th đã ném qua cửa sổ phòng nghỉ xuống mái tôn của nhà nghỉ 01 hộp bánh nhãn hiệu Danisa. Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ và tiến hành kiểm tra. Bên trong hộp bánh có 01 vỏ kẹo Doublemint màu xanh đựng 03 túi nilong màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng và 500.000đ. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ trong phòng nghỉ 01 cống thủy tinh, 02 điện thoại di động, 01 mảnh giấy bạc đã bị vò nhàu, 01 bật lửa màu xanh, 01 vỏ chai nhựa được gắn nỏ tre dưới nỏ có một đoạn ngắn ống nhựa màu trắng dùng để sử dụng ma túy.

Tại Biên bản xét nghiệm nước tiểu hồi 10h40 phút ngày 19/11/2020 của các đối tượng thể hiện: Trương Văn T dương tính với 02 loại ma túy là Mathamphetamine và MDMA; Nguyễn Thị Mai Th, Lê Văn D, Trịnh Đình Gi, Đỗ Hồng H và Lê Văn T dương tính với ma túy là Mathamphetamine.

Tại kết luận giám định số 3073/PC09 ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: 03 túi nilong màu trắng được đựng trong vỏ hộp kẹo Doublemint màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng 1,793g, là ma túy, loại Mathamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Đầu tháng 11 năm 2020 Trương Văn T thuê phòng ở nhà nghỉ Hải Yên để ở. Nguyễn Thị Mai Th là bạn gái của T thường xuyên qua lại. Khoảng 18h ngày 17/11/2020, T đi một mình đến nhà Nguyễn Thế V, sinh năm 1979 trú tại thôn T, xã Đ, thành phố H để đặt vấn đề mua ma túy. V trả lời không có và nói với T ở đây đầy ma túy ra. Sau đó T đứng lên đi về. Khi đi đến cửa, cách chỗ T và V ngồi khoảng 3m thì có một thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ đứng hỏi T muốn mua ma túy à. T trả lời ừ và đưa cho người này 2.000.000đ. Người thanh niên chỉ T ra chỗ gốc cây gần đó lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy, T mang về phòng số 302 nhà nghỉ H và bỏ một phần ma túy vào cống để sử dụng. Số còn lại T chia nhỏ bỏ vào hộp bánh Dainisa để sử dụng dần. Ngoài ra, vào khoảng 19h ngày 18/11/2020 Tính mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Cầu C, phường Đ, thành phố Thanh Hóa 300.000đ được 03 viên ma túy loại hồng phiến về để sử dụng.

Ngày 17/11/2020 sau khi sử dụng ma túy xong, T để bình cống ở phòng thì buổi tối có Lê Văn T đến chơi, thấy bình cống có sẵn ma túy T tự châm sử dụng.

Chiều ngày 18/11/2020 có Nguyễn Thị Mai Th, Lê Văn D, Đỗ Hồng H, Lê Văn T và Trịnh Đình Gi đến phòng của T chơi. Thấy bình cống đang có sẵn ma túy, Th châm lửa khò cho mọi người sử dụng. Riêng T không sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy trong bình cống, D đã mang đi vệ sinh cống, sau đó T đưa ma túy cho D bỏ vào bình, D khò cho mọi người sử dụng.

Đối với người thanh niên ở gần nhà V bán ma túy cho T và người bán ma túy cho T ở Cầu C do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Đỗ Hồng H, Trịnh Đình Gi và Lê Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với chủ nhà nghỉ H là anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1993, trú tại đội 2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa là chủ đăng ký kinh doanh. Anh L có giao cho anh Nguyễn Hữu Q quản lý, việc anh Q để các đối tượng sử dụng ma túy trong nhà nghỉ, anh L không biết. Cơ quan điều tra đã đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 24/3/2021 UBND thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý.

Tại cáo trạng số 104/CT-VKS, ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Trương Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b,c,h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; Nguyễn Thị Mai Th về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 và Lê Văn D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

***Tại phiên tòa hôm nay***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b,c,h khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Văn T; Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai Th; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn D. Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Thị Mai Th và Lê Văn D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn T mức án tù 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” của Bản án số 150/2021/HSST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Nguyễn Thị Mai Th mức án tù 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù;

Lê Văn Dương mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” của Bản án số 05/2021/HSST ngày 08-11/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Và đề nghị xử lý vật chứng.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn D có ý kiến: Bị cáo có hoàn cảnh éo le, bố chết sớm, mẹ và hai anh trai đang phải chấp hành án trong trại giam, gia đình chưa quan tâm, giáo dục nên bị cáo đã đua đòi theo bạn bè phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn D có ý kiến: Thống nhất về tội danh và điều luật đối với bị cáo. Do hoàn cảnh và bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Khoảng 16h ngày 18/11/2020, tại phòng số 302 nhà nghỉ H tại phố 1, phường Q, thành phố H; Các đối tượng Trương Văn T, Nguyễn Thị Mai Th và Lê Văn D đã tổ chức cho các đối tượng Đỗ Hồng H, Trịnh Đình Gi và bản thân sử dụng trái phép chất ma túy và bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính Công an tỉnh Thanh Hóa và Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an thành phố Thanh Hóa phát hiện, thu giữ tang vật.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trương Văn T, Nguyễn Thị Mai Th và Lê Văn D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện. Hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác và còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Hành vi của Trương Văn T đã tổ chức cho Th, Gi, D, H, T sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội đối với 02 người trở lên (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự), trong đó Lê Văn D là đối tượng chưa thành niên (quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự). Mặt khác bị cáo đã bị xử phạt 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (tội phạm rất nghiêm trọng) chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm (quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự).

Hành vi của Nguyễn Thị Mai Th đã tổ chức cho Gi, D, H sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội đối với 02 người trở lên (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự), trong đó Lê Văn D là đối tượng chưa thành niên (quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự).

Hành vi của Lê Văn D đã tổ chức cho Th, Gi, H sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội đối với 02 người trở lên (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự).

Ngoài việc phải chấp hành hình phạt của bản án này, bị cáo Trương Văn T còn phải chịu tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” của Bản án số 150/2021/HSST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án;

Bị cáo Lê Văn D còn phải chịu tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” Bản án số 05/2021/HSST ngày 08-11/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

(Quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015).

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc và phân công nhiệm vụ chặt chẽ. Tuy nhiên, bị cáo Trương Văn T là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và là người cung cấp ma túy cho các đối tượng khác sử dụng nên có vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị Mai Th và Lê Văn D thực hành tích cực nên có vai trò ngang nhau, thứ hai trong vụ án.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Trương Văn T có 01 tiền án nhưng đã chịu tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm nên không phải chịu tình tiết tăng nặng (Quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự).

Bị cáo Nguyễn Thị Mai Th có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ chung quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Lê Văn D, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, là đối tượng chưa thành niên phạm tội nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với nhân thân của các bị cáo, xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt tiền nhưng do các bị cáo đều không có công việc ổn định, mục đích không phải vì lợi nhuận, bị cáo Dương là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ tại phòng 302 nhà nghỉ Hải Yến là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành và Một cối thủy tinh, Một mảnh

giấy bạc đã bị vò nhàu (KT 8x3)cm; Một bật lửa màu xanh; Một vỏ chai nhựa được gắn nổ tre không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại thu giữ tại phòng nghỉ và 500.000đ là tài sản riêng của bị cáo T và bị cáo Th, không liên quan đến vụ án. Các bị cáo xin được nhận lại tài sản nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm b,c,h khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Văn T;

Căn cứ vào: điểm b,c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai Th.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn D.

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Thị Mai Th và Lê Văn D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”,

Xử phạt:

- Bị cáo Trương Văn T 09 (Chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” của Bản án số 150/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ 03 ngày (Từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020 của Bản án số 150/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.) Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2020.

- Bị cáo Nguyễn Thị Mai Th 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2020.

- Bị cáo Lê Văn D 06 (Sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” của Bản án số 05/2021/HSST ngày 08-11/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy: Một công thủy tinh; Một mảnh giấy bạc đã bị vò nhàu (KT 8x3)cm; Một bật lửa màu xanh; Một vỏ chai nhựa được gắn nổ tre.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn T 01 điện thoại di động Iphone màu vàng nhạt, model A1533 Imel 013985000078375 ghi trên mặt sau vỏ máy điện thoại.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mai Th 01 điện thoại di động Iphone màu vàng nhạt, Imel 35700066829937 ghi trên mặt sau vỏ máy điện thoại và 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 144/THA ngày 29/4/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa với Công an thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Thị Mai Th và Lê Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Dương, Người bào chữa cho bị cáo Dương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cục THA TP H;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Đã ký***

**Trương Thị Anh**